

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194/2025/HS-ST
Ngày 04-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phi Hồ

Bà Thiều Thị Phi Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Doãn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường số 4, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và điểm cầu thành phần - Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 177/2025/TLST-HS ngày 07/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/1993, tại Bắc Giang; Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện tại: Tổ 13, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1961 (còn sống) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1960 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Gi, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 25/9/2015, đã xóa án tích.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 05/12/2024; chuyển tạm giam từ ngày 14/12/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Phân trại tạm giam khu vực B. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

- **Những người tham gia tố tụng khác:** Ông Hồ Chí L và ông Vũ Minh Đ - Cán bộ chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực B. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và Phùng Huy B1 (sinh năm 1998, ngụ tại 394/21B, khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đều là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá).

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/12/2024, H sử dụng điện thoại di động của H gọi qua ứng dụng “Mesenger” cho người phụ nữ có tài khoản tên “D1” (chưa rõ lai lịch) hỏi mua một gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 200.000 đồng để sử dụng. “D1” đồng ý và hẹn H đến khu vực Bệnh viện da liễu thuộc khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để mua bán ma túy. H điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn mua của “D1” 01 một gói ma túy với giá 200.000 đồng như hai bên thỏa thuận. Sau khi mua, H mang gói ma túy về nơi ở của H tại phòng trọ số 04, tổ 13, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu để sử dụng. Tối cùng ngày, H sử dụng ma túy bằng cách bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa) và dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh để ma túy hóa hơi rồi hút hơi ma túy vào cơ thể qua đường miệng.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, B1 đến phòng trọ của H chơi, H rủ B1 cùng sử dụng ma túy, B1 đồng ý. H và B1 cùng nhau sử dụng hết số ma túy trong nỏ rồi đi ngủ.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/12/2024, Công an phường Tr, thành phố B đến phòng trọ của H tại địa chỉ nêu trên kiểm tra hành chính, phát hiện H và B1 sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 04/12/2024 nên tiến hành thu giữ vật chứng, bắt giữ H về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mô tả.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong bám chất màu vàng, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa là công cụ phục vụ việc sử dụng ma túy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60B1-567.59 là tài sản của Trần Văn H sử dụng để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định xe mô tô nêu trên do ông Vũ Trọng Thư đứng tên đăng ký xe, đã bán xe cho H vào khoảng tháng 04/2024.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, số Imel 869945060634330 của Trần Văn H sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2504/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất màu vàng bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 208/CT-VKSBH-HS ngày 06/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng từ 22 giờ 00 phút ngày 04/12/2024 đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/12/2024, tại phòng trọ số 04, tổ 13, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Trần Văn H thuê ở, H 01 (một) lần có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho H và Phùng Huy B1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về

tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Lần phạm tội này, bị cáo không chỉ sử dụng ma túy một mình mà còn chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể B1, nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa là công cụ phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57 của Trần Văn H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng, biển số 60B1-567.59 thu giữ của Trần Văn H tài sản liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Phùng Huy B1, quá trình điều tra xác định B1 không biết nguồn gốc ma túy, không đóng góp tiền mua ma túy, không chuẩn bị gì cho việc sử dụng ma túy cùng với H ngày 04/12/2025, nên không có đủ căn cứ xử lý B1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B1, Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị Tuyết (sinh năm 1964; chủ phòng trọ số 4, dãy nhà trọ tổ 13, khu phố 3, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) cho Trần Văn H thuê ở, nhưng không biết H sử dụng phòng trọ vào việc phạm tội, nên không xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên “D1” (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho H, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh trong gói niêm phong số 2504 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) bật lửa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, số Imei: 869945060634330; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen vàng, biển số 60B1-567.59.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Kim Thoa

